

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: **Trung tâm Y tế khu vực Sơn Dương tỉnh Tuyên Quang**

2. Địa chỉ: Thôn Quyết Thắng, xã Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang

3. Thời gian làm việc hằng ngày của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: 24/24h

4. Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:

TT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
A	TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC SƠN DƯƠNG						
1	Nguyễn Kim Cương	000612/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Người chịu trách nhiệm chuyên môn, Giám đốc, Bác sĩ CKII, khoa Ngoại tổng hợp		
2	Ngô Cao Lâm	004138/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Phó Giám đốc, CKII YTCC, Khoa KSBT, HIV/AIDS - Y tế công cộng - Dân số và Phát triển		
3	Trần Ngọc Toàn	000698/TQ-CCHN	KCB chuyên khoa Ngoại; bổ sung KCB đa khoa theo quyết định số 737/QĐ-SYT ngày 14 tháng 11 năm 2016	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Bác sĩ CKI, Trưởng khoa Ngoại tổng hợp		
4	Mã Thị Sen	000469/TQ-CCHN	Quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế Điều dưỡng	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng trưởng khoa Ngoại tổng hợp		
5	Lục Văn Thịnh	004306/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Thực hiện kỹ thuật chuyên khoa cơ bản giải phẫu bệnh, tế bào học theo Quyết định số 316/QĐ-TTYYT ngày 23/7/2026 về phân công thực hiện chuyên môn kỹ thuật	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Bác sĩ Khoa Ngoại tổng hợp		
6	Triệu Văn Đạt	003672/TQ-CCHN	Thực hiện theo TT 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng khoa Ngoại tổng hợp		
7	Mông Thị Châm	003365/TQ-CCHN	Thực hiện theo TT 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng khoa Ngoại tổng hợp		
8	Phạm Doãn Nguyễn Chiến	000037/TQ-GPHN	Điều dưỡng	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng khoa Ngoại tổng hợp		

TT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
9	Trần Thị Hồng Nhung	000260/TQ-GPHN	Điều dưỡng, Bổ sung thực hiện chuyên môn Điều dưỡng ngoại khoa theo QĐ số 156/QĐ-TTYYT ngày 09/4/2026	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng Khoa Ngoại tổng hợp		
10	Nguyễn Hồng Sơn	000537/TQ-GPHN	Khám bệnh, chữa bệnh y khoa	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Bác sĩ Khoa Ngoại tổng hợp		
11	Vì Văn Lâm	003750/TQ-CCHN	Điều dưỡng; - Thực hiện theo QĐ số 91/QĐ-TTYYT NGÀY 08/9/2025 Về việc phân công người lao động thực hiện chuyên môn Kỹ thuật viên xương bột	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng khoa Ngoại tổng hợp		
12	Triệu Thị Nga	000594/TNG-GPHN	Thực hiện theo TT 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/05/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng; - Thực hiện theo QĐ số 87/QĐ-TTYYT Về việc phân công người lao động thực hiện chuyên môn kỹ thuật	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng khoa Ngoại tổng hợp		
13	Bùi Thị Huyền	000347/TQ-GPHN	Thực hiện theo TT 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/05/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng; - Thực hiện theo QĐ số 87/QĐ-TTYYT Về việc phân công người lao động thực hiện chuyên môn kỹ thuật	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng khoa Ngoại tổng hợp		
14	Dương Thị Vân	004186/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; thực hiện nhiệm vụ "Bác sĩ sản phụ khoa cơ bản" theo QĐ số 330/QĐ-TTYYT ngày 24/11/2025	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Bác sĩ , Phụ trách khoa Phụ sản và Chăm sóc sức khỏe sinh sản		
15	Đỗ Hồng Minh	003375/TQ-CCHN	Thực hiện theo TT 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/05/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Hộ sinh.	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Hộ sinh khoa Phụ sản và Chăm sóc sức khỏe sinh sản		
16	Nguyễn Thị Thu Hằng	004096/TQ-CCHN	Thực hiện theo TT 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hộ sinh.	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Hộ sinh khoa Phụ sản và Chăm sóc sức khỏe sinh sản		
17	Trần Thị Thu Hằng	003373/TQ-CCHN	Thực hiện theo TT 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/05/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Hộ sinh.	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Hộ sinh trưởng, khoa Phụ sản và Chăm sóc sức khỏe sinh sản		
18	Nguyễn Thị Huyền	000911/TQ-CCHN	Quy định tại TT12/2011/TT-BYT của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Hộ sinh khoa Phụ sản và Chăm sóc sức khỏe sinh sản		

TT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
19	Ôn Quỳnh Trang	003078/TQ-CCHN	Thực hiện theo TT 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hộ sinh	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Hộ sinh, khoa Phụ sản và Chăm sóc sức khỏe sinh sản		
20	Phạm Thị Hạnh	002402/TQ-CCHN	Thực hiện theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp Hộ sinh	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Hộ sinh khoa Phụ sản và Chăm sóc sức khỏe sinh sản		
21	Nguyễn Thị Thanh Cảnh	000018/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản, phụ khoa; bổ sung KCB đa khoa theo quyết định số 729/QĐ-SYT ngày 14 tháng 4 năm 2016 và Thực hiện thêm nhiệm vụ tại QĐ số 21/QĐ-TTYT ngày 09/01/2026	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Bác sĩ CKI, khoa Phụ sản và Chăm sóc sức khỏe sinh sản		
22	Nguyễn Thị Nam Hoa	000689/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản, phụ khoa; bổ sung KCB đa khoa theo quyết định số 729/QĐ-SYT ngày 14 tháng 4 năm 2016	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Bác sĩ CKI, khoa Phụ sản và Chăm sóc sức khỏe sinh sản		
23	Nguyễn Văn Thắng	000539/TQ-GPHN	Khám bệnh, chữa bệnh Y khoa	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Bác sĩ, khoa Phụ sản và Chăm sóc sức khỏe sinh sản		
24	Lương Thị Vân Anh	000551/TQ-GPHN	Thực hiện theo TT 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hộ sinh	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Hộ sinh, khoa Phụ sản và Chăm sóc sức khỏe sinh sản		
25	Lê Thế Quyền	002720/TQ-CCHN	Khám chữa chuyên khoa Gây mê hồi sức theo QĐ số 317/QĐ-SYT ngày 15/3/2019. Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai-Mũi-Họng theo QĐ số 421/QĐ-SYT ngày 21/05/2021. Thực hiện kỹ thuật nội soi Tai-Mũi-Họng theo QĐ số 52i/QĐ-YT ngày 14/03/2019; Kiểm nhiệm 50% thời gian làm việc tại khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc theo Quyết định số 70/QĐ-TTYT ngày 13/2/2026	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Bác sĩ, Phòng Kế hoạch nghiệp vụ - TT và GDSK - TCKT; 50% Khoa cấp cứu - Hồi sức tích cực và chống độc		
26	Nguyễn Thị Minh Liễu	003890/TQ-CCHN	KBCB đa khoa; Kiểm nhiệm 50% thời gian làm việc tại khoa Nội tổng hợp theo Quyết định số 69/QĐ-TTYT ngày 13/2/2026	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Bác sĩ, Phòng Kế hoạch, nghiệp vụ - Truyền thông và GDSK - Tài chính kế toán; 50% khoa Nội tổng hợp từ 01/12/2025		
27	Nguyễn Thị Thúy	003342/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa và Thực hiện phạm vi hành nghề theo QĐ số 429/ QĐ số 429/QĐ-TTYT ngày 31/12/2025 về Cấp cứu - Hồi sức - Chống độc cơ bản	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Bác sĩ Phụ trách khoa Cấp cứu - hồi sức tích cực và chống độc		
28	Hoàng Bảo Lâm	036025/HNO-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội. Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Gây mê hồi sức theo QĐ số 715/QĐ-SYT ngày 25/6/2025	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Bác sĩ Khoa Cấp cứu - hồi sức tích cực và chống độc		

TT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
29	Nguyễn Quang Sáng	000142/TQ-GPHN	Điều dưỡng. Thực hiện thêm kỹ thuật chuyên môn: Điều dưỡng chuyên ngành Gây mê hồi sức theo Quyết định số 526/QĐ-TTYYT ngày 21/10/2024	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng khoa Cấp cứu - hồi sức tích cực và chống độc		
30	Lê Thu Hà	002540/TQ-CCHN	Thực hiện theo TT 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/05/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng, Phụ trách điều dưỡng khoa Cấp cứu - hồi sức tích cực và chống độc		
31	Nguyễn Thị Nga	002944/TQ-CCHN	Thực hiện theo TT 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/05/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng; Thực hiện phạm vi hành nghề theo QĐ số 44/QĐ-TTYYT ngày 28.01.2026 của TTYYT	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng khoa Cấp cứu - hồi sức tích cực và chống độc		
32	Phạm Tiến Hiệp	0003552/TQ-CCHN	Thực hiện theo TT 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng; Điều dưỡng chuyên khoa gây mê hồi sức theo quyết định số 371a/QĐ-TTYYT ngày 20/08/2024.	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng khoa Cấp cứu - hồi sức tích cực và chống độc		
33	Nguyễn Diệu Linh	004389/TQ-CCHN	Thực hiện theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng Khoa Cấp cứu - hồi sức tích cực và chống độc		
34	Vũ Thị Kim Chi	000156/TQ-GPHN	Thực hiện theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng Khoa Cấp cứu - hồi sức tích cực và chống độc		
35	Nguyễn Thị Bích Thuý	000489/TQ-CCHN	Quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế Điều dưỡng; Thực hiện phạm vi hành nghề theo QĐ số 581/QĐ-TTYYT ngày 10/11/2023 của TTYYT về phân công cán bộ thực hiện chuyên môn kỹ thuật "Điều dưỡng Gây mê hồi sức"; Kiểm nhiệm 50% thời gian làm việc tại khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc theo Quyết định số 68/QĐ-TTYYT ngày 13/2/2026	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng, Phó trưởng Phòng TCHC - Điều dưỡng và KSNK; 50% Khoa Cấp cứu - hồi sức tích cực và chống độc		
36	Lâm Việt Hoàng	000192/TQ-GPHN	Y khoa; Thực hiện kỹ thuật Gây mê hồi sức cơ bản theo Quyết định số 295/QĐ-TTYYT ngày 06/7/2026 phân công viên chức thực hiện kỹ thuật chuyên môn;	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Bác sĩ, Khoa Cấp cứu - hồi sức tích cực và chống độc		

TT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
37	Phạm Đức Kiên	000008/TQ-CCHN	KCB chuyên khoa Răng hàm mặt; bổ sung KCB đa khoa, CK Gây mê hồi sức theo quyết định số 731/QĐ-SYT ngày 14 tháng 11 năm 2016	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Bác sĩ CKI, Trưởng khoa Nội tổng hợp		
38	Hoàng Thị Hồng Khôi	004211/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa, Thực hiện thêm kỹ thuật chuyên môn: Siêu âm tim, mạch máu theo quyết định số 193/QĐ-TTYYT ngày 06 tháng 05 năm 2025; Thực hiện phạm vi hành nghề theo QĐ số 46/QĐ-TTYYT ngày 28/01/2026 ; Thực hiện kỹ thuật "chuyên khoa cơ bản Răng hàm mặt" theo QĐ 155/QĐ-TTYYT ngày 09/4/2026 của TTYYT; Kiểm nhiệm 50% thời gian làm việc tại khoa RHM-Mắt-TMH theo Quyết định số 176/QĐ-TTYYT ngày 28/4/2026	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Bác sĩ, Khoa Nội tổng hợp thực hiện kiểm nhiệm 50% thời gian làm việc tại Khoa Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng		
39	Hà Thị Nga	000405/TQ-GPHN	Y khoa; Kiểm nhiệm công tác khám bệnh, chữa bệnh tại khoa Nhi theo Quyết định số 341/QĐ-TTYYT ngày 10/8/2026 của Trung tâm Y tế khu vực Sơn Dương	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Bác sĩ, Khoa Nội tổng hợp; Kiểm nhiệm công tác khám bệnh, chữa bệnh tại khoa Nhi		
40	Đỗ Thị Bích Vân	003331/TQ-CCHN	- Khám chữa bệnh Đa khoa - Thực hiện theo QĐ số 35/QĐ-TTYYT Về việc phân công người lao động thực hiện chuyên môn kỹ thuật Siêu âm Doppler tim; Thực hiện theo QĐ số 87/QĐ-TTYYT ngày 03/9/2025 Về việc phân công người lao động thực hiện chuyên môn kỹ thuật Siêu âm Dopple mạch máu	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Thạc sĩ Nội khoa, Khoa Nội tổng hợp		
41	Niên Thị Thiện Mỹ	003321/TQ-CCHN	Thực hiện theo TT 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Phụ trách Điều dưỡng Khoa Nội tổng hợp		
42	Vũ Hồng Trang	000468/TQ-CCHN	Quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế Điều dưỡng	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng Khoa Nội tổng hợp		
43	Bàn Tiến Thành	0002188/TQ-CCHN	Quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế Điều dưỡng	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng Khoa Nội tổng hợp		
44	Lê Huyền Trang	000115/TQ-GPHN	Điều dưỡng	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng khoa Nội tổng hợp		

TT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
45	Nguyễn Thị Trang	000273/TQ-GPHN	Điều dưỡng	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng Khoa Nội tổng hợp		
46	Nguyễn Đức Tuấn	00764/TQ-GPHN	Điều dưỡng ; Thực hiện nhiệm vụ theo QĐ số 279/QĐ-TTYP ngày 01/7/2026 về việc phân công người lao động thực hiện nhiệm vụ	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng Khoa Nội tổng hợp		
47	Dương Thị Ngọc	0002185/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; bổ sung Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi theo QĐ số 1627/QĐ-SYT ngày 31/10/2022	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Bác sĩ CKI khoa Nhi		
48	Nguyễn Thị Tâm	004272/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Bác sĩ, Phụ trách điều hành Khoa Nhi		
49	Phạm Mỹ Huyền	000388/TQ-GPHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Bổ sung thực hiện chuyên môn Chuyên khoa cơ bản nhi khoa theo QĐ số 156b/QĐ-TTYP ngày 10/4/2026	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Bác sĩ khoa Nhi		
50	Hoàng Thu Thảo	004558/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa; Kiểm nhiệm công tác khám bệnh, chữa bệnh tại khoa Nội tổng hợp theo Quyết định số 340/QĐ-TTYP ngày 10/8/2026 của Trung tâm Y tế khu vực Sơn Dương	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Bác sĩ, Phòng TC-HC và Điều dưỡng và KSNK; kiểm nhiệm công tác khám bệnh, chữa bệnh tại Khoa Nội tổng hợp		
51	Nguyễn Thị Hồng Huệ	003837/TQ-CCHN	Thực hiện theo TT 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/05/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng khoa Nhi		
52	Đỗ Kim Xuyên	000143/TQ-GPHN	Điều dưỡng	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng khoa Nhi		
53	Phạm Tường Vi	0002190/TQ-CCHN	Quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế Điều dưỡng	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng, Phụ trách Điều dưỡng Khoa Nhi		
54	Trần Thị Phương	000480/TQ-CCHN	Quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế Điều dưỡng	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng khoa Nhi		

TT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
55	Trương Thị Thu Hà	003379/TQ-CCHN	Thực hiện theo TT 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng khoa Nhi		
56	Lưu Thị Ánh Loan	000530/TQ-GPHN	Điều dưỡng	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng khoa Nhi		
57	Nguyễn Thảo Vân	000825/TQ-GPHN	Điều dưỡng; Thực hiện nhiệm vụ theo QĐ số 278/QĐ-TTYP ngày 01/7/2026 về việc phân công người lao động thực hiện nhiệm vụ	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng khoa Nhi		
58	Nguyễn Anh Tuấn	0001543/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa; bổ sung Chuyên Khoa Tai - Mũi - Họng theo quyết định số 94/QĐ-SYT ngày 06 tháng 02 năm 2017	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Bác sĩ CKI, phụ trách Khoa RHM-Mắt- TMH		
59	Nguyễn Như Sơn	000062/TQ-CCHN	KCB chuyên khoa Tai mũi họng; bổ sung KCB đa khoa và xét nghiệm cơ bản theo quyết định số 738/QĐ-SYT ngày 15 tháng 11 năm 2016	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Bác sĩ CKI, Khoa RHM - Mắt - TMH		
60	Đặng Quế Phương	004084/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa - Nhân khoa cơ bản; Thực hiện nhiệm vụ kiêm nhiệm tại khoa Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng theo QĐ số 71/QĐ-TTYP ngày 13/02/2026; Kiêm nhiệm 50% thời gian làm việc tại khoa RHM-Mắt-TMH theo Quyết định số 71/QĐ-TTYP ngày 13/2/2026	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Bác sĩ CKI Nhân khoa, Phụ trách Phòng KHNH - Truyền thông và GDSK - Tài chính kế toán; 50% kiêm nhiệm tại khoa Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng		
61	Phùng Thị Phương	000917/TQ-GPHN	Điều dưỡng; Thực hiện phạm vi hành nghề theo Quyết định số 45/QĐ-TTYP ngày 28/01/2026 về Điều dưỡng chuyên khoa tai mũi họng cơ bản; Thực hiện nhiệm vụ Điều dưỡng theo Quyết định số 270/QĐ-TTYP ngày 25/6/2026 của TTYP khu vực Sơn Dương về việc phân công viên chức thực hiện nhiệm vụ	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng, Phụ trách Điều dưỡng Khoa RHM- Mắt- TMH		
62	Nguyễn Sơn Tùng	000947/TQ-GPHN	Điều dưỡng	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng, Khoa RHM- Mắt- TMH		

TT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
63	Nguyễn Bảo Chi	000454/TQ-GPHN	Thực hiện theo TT 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng. Và Thực hiện thêm nhiệm vụ theo QĐ số 22/QĐ-TTYYT ngày 09/01/2026 về việc phân công thực hiện chuyên môn kỹ thuật ;	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng, Khoa RHM- Mắt- TMH		
64	Bùi Thị Tuyết	004143/TQ-CCHN	Thực hiện theo TT 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng ; Thực hiện nhiệm vụ theo QĐ số 52/QĐ-TTYYT điều chuyển từ khoa khám bệnh đến làm việc tại khoa Răng hàm mắt - Mắt - Tai mũi họng	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng, Khoa RHM- Mắt- TMH		
65	Lương Thúy Hà	000798/TQ-GPHN	Điều dưỡng, Thực hiện nhiệm vụ theo QĐ số 277/QĐ-TTYYT ngày 01/7/2026 về việc phân công người lao động thực hiện nhiệm vụ	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng, Khoa RHM- Mắt- TMH		
66	Nguyễn Thanh Chuyền	000163/TQ-CCHN	KCB chuyên khoa phục hồi chức năng; bổ sung Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa và Y học cổ truyền theo quyết định số 734/QĐ-SYT ngày 14/11/2016	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Bác sĩ, Trưởng khoa YHCT và PHCN		
67	Vì Thị Thúy Tươi	003091/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; bổ sung Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền theo quyết định số 444/QĐ-SYT ngày 28 tháng 5 năm 2021; Bổ sung Khám bệnh, chữa bệnh phục hồi chức năng theo Quyết định số 1558/QĐ-SYT ngày 29/12/2023 của Sở Y tế về việc bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh đối với người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Bác sĩ CKI YHCT Khoa YHCT và PHCN		
68	Trần Trung Kiên	004231/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền; Thực hiện nhiệm vụ theo QĐ số 370/QĐ-TTYYT ngày 11/12/2025 của TTYT về Chuyên khoa phục hồi chức năng cơ bản	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Bác sĩ YHCT Khoa YHCT và PHCN		
69	Nguyễn Thị Thanh Hoa	003850/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền; Thực hiện nhiệm vụ theo QĐ số 371/QĐ-TTYYT ngày 11/12/2025 của TTYT về Chuyên khoa phục hồi chức năng cơ bản	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Bác sĩ YHCT Khoa YHCT và PHCN		

TT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
70	Triệu Hồng Nhung	0000461/TQ-GPHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Bác sĩ YHCT Khoa YHCT và PHCN		
71	Phạm Tuấn Hải	000482/TQ-GPHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Bác sĩ YHCT Khoa YHCT và PHCN		
72	Hoàng Thúy Loan	000394/TQ-GPHN	Y học cổ truyền	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Bác sĩ YHCT Khoa YHCT và PHCN		
73	Lương Thị Hồng	003989/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng, Phụ trách Điều dưỡng, Khoa YHCT và PHCN		
74	Nguyễn Mai Hoa	000275/TQ-GPHN	Thực hiện theo TT 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng; Quyết định số 214/QĐ-TTYYT ngày 21/5/2026 phân công người lao động thực hiện chuyên môn kỹ thuật	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng Khoa YHCT và PHCN		
75	Nguyễn Thị Quỳnh	0002189/TQ-CCHN	Điều dưỡng; - Thực hiện theo QĐ số 148/QĐ-TTYYT ngày 13/10/2025 Về việc phân công người lao động thực hiện chuyên môn Kỹ thuật Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng Khoa YHCT và PHCN		
76	Lê Thị Thu Yến	0002186/TQ-CCHN	Quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế Điều dưỡng; Quyết định số 210/QĐ-TTYYT ngày 20/5/2026 phân công người lao động thực hiện nhiệm vụ, chuyên môn kỹ thuật	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng Khoa YHCT và PHCN		
77	Phạm Hà Thành	004244/TQ-CCHN	Kỹ thuật viên vật lý trị liệu- phục hồi chức năng	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Kỹ thuật viên PHCN Khoa YHCT và PHCN		
78	Nguyễn Quang Linh	003279/TQ-CCHN	Kỹ thuật viên vật lý trị liệu- phục hồi chức năng	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Kỹ thuật viên PHCN Khoa YHCT và PHCN		
79	Lý Thái Sơn	00890/TQ-GPHN	Kỹ thuật viên vật lý trị liệu- phục hồi chức năng, Thực hiện nhiệm vụ theo QĐ số 280/QĐ-TTYYT ngày 01/7/2026 về việc phân công người lao động thực hiện nhiệm vụ	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Kỹ thuật viên PHCN Khoa YHCT và PHCN		

TT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
80	Phùng Ngọc Vân	000494/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa;bổ sung Khám bệnh, chữa bệnh Chuyên khoa Ngoại theo quyết định số 211/QĐ-SYT ngày 28 tháng 2 năm 2017; NS tiêu hóa theo quyết định số 269/QĐ-SYT ngày 26 tháng 4 năm 2018	Thời gian ngày: 07h30-11h30; 13h00-17h00; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Trưởng Khoa Khám bệnh		
81	Phạm Thị Dung	000072/TQ-CCHN	Khám bệnh- chữa bệnh đa khoa hệ Nội- Nhi	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Bác sĩ, phó trưởng Khoa Khám bệnh		
82	Trương Thị Sâm	003367/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa; bổ sung Xét nghiệm cơ bản theo quyết định số 736/QĐ-SYT ngày 14 tháng 11 năm 2016	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Bác sĩ Khoa Khám bệnh		
83	Bùi Thị Thoan	003012/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa; bổ sung Chuyên khoa Xét nghiệm theo quyết định số 1074/QĐ-SYT ngày 21 tháng 6 năm 2022	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Bác sĩ Khoa Khám bệnh		
84	Trần Thị Tư	000493/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa. Thực hiện thêm kỹ thuật chuyên môn: Nội soi dạ dày chẩn đoán từ 1/4/2024. Thực hiện thêm kỹ thuật chuyên môn: Nội soi đại tràng cơ bản theo quyết định số 527/QĐ-TTYYT ngày 21/10/2024.	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Bác sĩ Khoa Khám bệnh		
85	Lê Hữu Tư	000064/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa;bổ sung thực hiện các kỹ thuật nội soi dạ dày – tá tràng; siêu âm tổng quát theo quyết định số 1000/QĐ-SYT ngày 20 tháng 10 năm 2017; NS tiêu hóa theo quyết định số 187/QĐ-TTYYT ngày 11 tháng 5 năm 2026; Bổ sung Chuyên khoa Gây mê hồi sức theo Quyết định số 813/QĐ-SYT ngày 11/6/2026 về việc điều chỉnh phạm vi hành nghề	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; T2T3T4T5T6+ Thời gian trực	Bác sĩ CKII, Khoa Khám bệnh	17h30-22h00 từ thứ 2 đến thứ 6; 7h30-22h thứ 7, chủ nhật tại phòng khám 62 Minh Thanh	
86	Đinh Thị Lý	000490/TQ-CCHN	Quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế Điều dưỡng	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng trưởng khoa Khám bệnh		
87	Lý Văn Duy	002989/TQ-CCHN	Thực hiện theo TT 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/05/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng. Thực hiện thêm kỹ thuật chuyên môn: Kỹ thuật trợ giúp nội soi đại tràng theo quyết định số 585/QĐ-TTYYT ngày 14/11/2023	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng khoa Khám bệnh		
88	Phạm Minh Nguyệt	003178/TQ-CCHN	Điều dưỡng; Thực hiện thêm kỹ thuật chuyên môn: Kỹ thuật trợ giúp nội soi đường tiêu hóa theo quyết định số 369/QĐ-TTYYT ngày 12/12/2025	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng khoa Khám bệnh		

TT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
89	Lưu Hiền	000184/TQ-GPHN	Thực hiện theo TT 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng khoa Khám bệnh		
90	Đỗ Thị Xuyên	0011245/BYT-GPHN	Thực hiện theo TT 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng khoa Khám bệnh		
91	Hoàng Quân Duyên	000074/TQ-CCHN	Chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh; bổ sung KCB đa khoa theo quyết định số 730/QĐ-SYT ngày 14 tháng 4 năm 2016; Thực hiện kỹ thuật chọc hút tế bào bằng kim nhỏ dưới hướng dẫn siêu âm theo Quyết định số 315/QĐ-TTYT ngày 23/7/2026 về việc phân công thực hiện chuyên môn kỹ thuật	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Bác sĩ CKI, Phụ trách Khoa Chẩn đoán hình ảnh - Xét nghiệm		
92	Đỗ Việt Dũng	004066/TQ-CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa; - Thực hiện theo QĐ số 52/QĐ-TTYT ngày 13/8/2025 của TTYT KV Sơn Dương Về việc phân công viên chức thực hiện chuyên môn kỹ thuật Chẩn đoán hình ảnh cơ bản	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Bác sĩ Khoa Chẩn đoán hình ảnh - Xét nghiệm		
93	Lương Việt Anh	000491/TQ-GPHN	Khám bệnh, chữa bệnh Y khoa; Thực hiện Kỹ thuật chuyên Chẩn đoán hình ảnh cơ bản theo QĐ số 147/QĐ-SYT ngày 13/10/2025 của TTYT	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Bác sĩ Khoa Chẩn đoán hình ảnh - Xét nghiệm		
94	Nguyễn Minh Hoa	000476/TQ-CCHN	KTV xét nghiệm	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Kỹ thuật viên, Phụ trách Kỹ thuật y Khoa Chẩn đoán hình ảnh - Xét nghiệm		
95	Đoàn Thị Hải Hưng	000905/TQ-CCHN	KTV xét nghiệm	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Kỹ thuật viên Xét nghiệm - Khoa Chẩn đoán hình ảnh - Xét nghiệm		
96	Ngân Nhị Mai	002744/TQ-CCHN	- Kỹ thuật viên xét nghiệm Y học; - Thực hiện theo QĐ số 51/QĐ-TTYT ngày 13/8/2025 của TTYT KV Sơn Dương Về việc phân công viên chức thực hiện chuyên môn kỹ thuật đọc và ký kết quả xét nghiệm	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Kỹ thuật viên Xét nghiệm - Khoa Chẩn đoán hình ảnh - Xét nghiệm		
97	Nông Thị Kim Ngân	004575/TQ-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Kỹ thuật viên Xét nghiệm - Khoa Chẩn đoán hình ảnh - Xét nghiệm		
98	Nguyễn Hà Giang	000096/TQ-GPHN	Xét nghiệm Y học	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Kỹ thuật viên xét nghiệm y học tại Khoa Chẩn đoán hình ảnh - Xét nghiệm		

TT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
99	Lê Minh Tuấn	000264/TQ-GPHN	Cao đẳng Kỹ thuật xét nghiệm Y học	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Kỹ thuật viên xét nghiệm y học tại Khoa Chẩn đoán hình ảnh - Xét nghiệm		
100	Hà Đình Hùng	000907/TQ-CCHN	KTV chẩn đoán hình ảnh	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Kỹ thuật viên CĐHA Khoa Chẩn đoán hình ảnh - Xét nghiệm		
101	Nguyễn Văn Sinh	004474/TQ-CCHN	Kỹ thuật viên chẩn đoán hình ảnh	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Kỹ thuật viên CĐHA Khoa Chẩn đoán hình ảnh - Xét nghiệm		
102	Lê Hải Dương	000141/TQ-GPHN	Hình ảnh Y học	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Kỹ thuật viên CĐHA Khoa Chẩn đoán hình ảnh - Xét nghiệm		
103	Nguyễn Trọng Nghĩa	003907/TQ-CCHN	Cao đẳng Kỹ thuật hình ảnh Y học	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Kỹ thuật viên CĐHA Khoa Chẩn đoán hình ảnh - Xét nghiệm		
104	Trần Đức Trung	000815/TQ-GPHN	Cao đẳng Kỹ thuật hình ảnh Y học, Thực hiện nhiệm vụ theo QĐ số 281/QĐ-TTYYT ngày 01/7/2026 về việc phân công người lao động thực hiện nhiệm vụ	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Kỹ thuật viên CĐHA Khoa Chẩn đoán hình ảnh - Xét nghiệm		
105	Đỗ Văn Hải	0001381/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa- Chuyên khoa Nội; Nội soi thực quản - dạ dày- hành tá tràng theo quyết định số 268/QĐ-SYT ngày 26/4/2018	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Bác sĩ CKI, Khoa Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS - Y tế công cộng - Dân số và phát triển		
106	Đặng Thị My	004115/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Bác sĩ, Trưởng khoa An toàn thực phẩm, dinh dưỡng, tư vấn và ĐTNC		
107	Lê Thị Thúy	000052/TQ-GPHN	Y sĩ đa khoa	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Y sĩ đa khoa Phòng TC - HC - Điều dưỡng và Kiểm soát nhiễm khuẩn		
108	Đặng Thị Kim Hòa	000865/TQ-GPHN	Hộ sinh	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Hộ sinh, khoa An toàn thực phẩm, dinh dưỡng, tư vấn và ĐTNC		
109	Lưu Xuân Đăng	000889/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Khám, chữa bệnh Y học cổ truyền; bổ sung Chuyên khoa Da liễu; Siêu âm, X quang, Điện tim và xét nghiệm cơ bản theo quyết số 839/QĐ-SYT ngày 27/12/2016	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Bác sĩ CKI, Phó Giám đốc Trạm y tế xã Tân Trào; Người chịu trách nhiệm chuyên môn		
110	Phạm Thị Mến	003991/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Bác sĩ, Phó Giám đốc Trạm Y tế xã Tân Trào		

TT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
111	Chương Thị Hương	003614/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Bác sĩ Trạm Y tế xã Tân Trào		
112	Ma Văn Vĩnh	0001597/TQ-CCHN	Kỹ thuật Y sĩ y học cổ truyền; Thực hiện Kỹ thuật chụp phim X-Quang cơ bản theo phân công của người chịu trách nhiệm chuyên môn theo QĐ số 58/QĐ-TTYP ngày 05/02/2024 của TTYP huyện Sơn Dương	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sĩ đa khoa Trạm Y tế xã Tân Trào		
113	Đàm Thị Mến	002553/TQ-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại TTLT số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ; bổ sung Khám bệnh, chữa bệnh Y học cổ truyền theo QĐ số 451/QĐ-SYT ngày 31/5/2017	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sĩ đa khoa Trạm Y tế xã Tân Trào		
114	Vương Thị Liên	0001961/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sĩ đa khoa Trạm Y tế xã Tân Trào		
115	Viên Thị Kim Hoài	000015/TQ-GPHN	Hộ sinh	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Hộ sinh cao đẳng Trạm Y tế xã Tân Trào		
116	Vũ Thị Hương Ly	000477/TQ-CCHN	Quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế Điều dưỡng	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng cao đẳng Trạm Y tế xã Tân Trào		
117	Mai Lệ Thu	0001414/TQ-CCHN	Y sĩ đa khoa	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sĩ đa khoa Điểm trạm Kim Quan		
118	Đào Thị Thanh Hoa	0001542/TQ-CCHN	Y sĩ đa khoa	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sĩ đa khoa Điểm trạm Kim Quan		
119	Triệu Thị Bích Tuyền	003943/TQ-CCHN	Y sĩ đa khoa	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sĩ đa khoa Điểm trạm Kim Quan		
120	Phạm Thanh Thùy	004426/TQ-CCHN	Y sĩ đa khoa	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sĩ đa khoa Điểm trạm Kim Quan		
121	Hoàng Thị Tắm	002644/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Bác sĩ, Điểm trạm Trung Yên		

TT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
122	Hoàng Văn Cử	004444/TQ-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, KBCB thông thường theo QĐ tại TTLT số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ QĐ mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y sĩ	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sĩ - Điểm trạm Trung Yên		
123	Nguyễn Thị Nhung	003515/TQ-CCHN	Thực hiện theo TT 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sĩ, Điểm trạm Trung Yên		
124	Nguyễn Thị Hường	000115/TQ-CCHN	KCB đa khoa hệ Nội- Nhi	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Bác sĩ, Giám đốc trạm y tế xã Minh Thanh; Người chịu trách nhiệm CM		
125	Lương Văn Minh	000406/TQ-GPHN	Y khoa	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Bác sĩ , Trạm y tế xã Minh Thanh		
126	Nguyễn Thị Huyền Trang	004377/TQ-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Điều dưỡng cao đẳng, trạm y tế xã Minh Thanh		
127	Đỗ Thị Thu Trang	0001979/TQ-CCHN	KBCB bằng y học cổ truyền	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sĩ y học cổ truyền, trạm y tế xã Minh Thanh		
128	Bùi Tiến Hưng	003984/TQ-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, KBCB thông thường theo QĐ tại TTLT số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ QĐ mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y sĩ	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sĩ đa khoa, trạm y tế xã Minh Thanh		
129	Nguyễn Thị Thu Hà	0002007/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sĩ, trạm y tế xã Minh Thanh		
130	Hà Lê Giang	0002012/TQ-CCHN	KBCB bằng y học cổ truyền	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sĩ, Điểm Trạm y tế xã Minh Thanh		
131	Nguyễn Thị Thùy	0002338/TQ-CCHN	KBCB đa khoa	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sĩ Điểm trạm Minh Thanh		
132	Lý Thị Vi	0002335/TQ-CCHN	KBCB đa khoa	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sĩ Điểm trạm Minh Thanh		
133	Vương Trung Tiến	0001991/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sĩ Điểm trạm Lương Thiện		
134	Nịnh Thị Bình	0001980/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sĩ Điểm trạm Lương Thiện		

TT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
135	Trương Thị Sen	0001982/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sĩ Điểm trạm Lương Thiện		
136	Phạm Văn Tâm	0001970/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Bác sĩ - Giám đốc TYT xã Bình Ca; Người chịu trách nhiệm chuyên môn		
137	Đỗ Thị Thu Hương	0001963/TQ-CCHN	KBCB đa khoa	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Bác sĩ, Trạm y tế xã Bình Ca		
138	Lý Văn Y	002399/TQ-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, KBCB thông thường theo QĐ tại TTLT số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ QĐ mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y sĩ	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sĩ đa khoa, Trạm y tế xã Bình Ca		
139	Vũ Thị Hoa	0001966/TQ-CCHN	KBCB đa khoa	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sĩ đa khoa, Trạm y tế xã Bình Ca		
140	Nguyễn Quốc Huy	001400/PT-CCHN	Quy định tại QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế Điều dưỡng	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sĩ đa khoa, Trạm y tế xã Bình Ca		
141	Ngô Thị Kim Thu	004042/TQ-CCHN	Thực hiện theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Điều dưỡng, Trạm y tế xã Bình Ca		
142	Ma Thị Liễu	0001972/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sĩ đa khoa, Trạm y tế xã Bình Ca		
143	Nguyễn Thị Phương Thủy	0001965/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Y sĩ YHCT, Trạm Y tế xã Bình Ca		
144	Bùi Quốc Huy	003088/TQ-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại TTLT số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sĩ đa khoa, Trạm y tế xã Bình Ca		
145	Đào Thị Lụa	0001545/TQ-CCHN	Quy định tại QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ Vv ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế Điều dưỡng	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Điều dưỡng, Điểm trạm Thượng Ấm		

TT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
146	Nguyễn Thị Bích Hồng	004376/TQ-CCHN	Thực hiện theo quy định tại Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 qyt định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hộ sinh	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Hộ sinh, Điểm trạm Thương Ấm		
147	Triệu Thị Lê	0001993/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sĩ Điểm Trạm y tế Thương Ấm		
148	Lê Thu Hằng	0002213/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Bác sĩ; Điểm trạm Cấp Tiến		
149	Phạm Thị Thùy	0001974/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sĩ, Điểm trạm Cấp Tiến		
150	Nguyễn Thị Kim Thoa	004378/TQ-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Điều dưỡng cao đẳng, Điểm trạm Cấp Tiến		
151	Triệu Công Đoàn	0001978/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Bác sĩ, Giám đốc Trạm y tế xã Sơn Dương		
152	Trịnh Thị Loan	004373/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Bác sĩ, Phó Giám đốc TYT xã Sơn Dương,		
153	Nguyễn Văn Long	002628/TQ-CCHN	KBCB bằng y học cổ truyền	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sĩ YHCT, Trạm y tế xã Sơn Dương		
154	Nguyễn Thị Hân	0001546/TQ-CCHN	KBCB đa khoa	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sĩ đa khoa, Trạm y tế xã Sơn Dương		
155	Lương Thị Bạo	0002010/TQ-CCHN	Quy định tại TT12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Hộ sinh cao đẳng, Trạm y tế xã Sơn Dương		
156	Vi Tiến Lực	003942/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sĩ YHCT, Trạm Y tế xã Sơn Dương		

TT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
157	Ngô Thị Ngà	004077/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sĩ đa khoa, TYT xã Sơn Dương		
158	Lê Thị Loan	0002015/TQ-CCHN	Quy định tại QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ Vv ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế Điều dưỡng	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Điều dưỡng cao đẳng Điểm trạm Tú Thịnh		
159	Trần Thị Đông	0002336/TQ-CCHN	KBCB đa khoa	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sĩ YHCT, Điểm trạm Tú Thịnh		
160	Nịnh Thị Thanh Hòa	0002009/TQ-CCHN	Khám chữa bệnh Y học cổ truyền; Điều chuyển từ điểm Trạm Tú Thịnh đến làm việc tại Trạm Y tế xã Sơn Dương theo QĐ số 46/QĐ-TYT ngày 01/4/2026	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sĩ YHCT, Trạm Y tế xã Sơn Dương.		
161	Lê Thị Thu Trang	003987/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Điều chuyển từ Trạm Y tế xã Sơn Dương đến làm việc tại điểm Trạm Tú Thịnh theo QĐ số 46/QĐ-TYT ngày 01/4/2026	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sĩ đa khoa, Điểm Trạm Tú Thịnh, TYT xã Sơn Dương.		
162	Đỗ Đức Hải	000020/TQ-GPHN	Điều dưỡng	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Điều dưỡng cao đẳng, Điểm trạm Tú Thịnh		
163	Dương Thị Vân	000050/TQ-GPHN	Khám chữa bệnh Y học cổ truyền	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sĩ Y học cổ truyền, Điểm trạm Phúc Ứng		
164	Lê Thị Hồng	000110/TQ-GPHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Điều chuyển từ Trạm Y tế xã Sơn Dương đến làm việc tại Điểm Trạm Phúc Ứng, theo QĐ số 46/QĐ-TYT ngày 01/4/2026	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sĩ đa khoa, điểm trạm Phúc Ứng, Trạm y tế xã Sơn Dương		
165	Triệu Thị Tình	0001973/TQ-CCHN	Hộ sinh	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Hộ sinh cao đẳng Điểm trạm Phúc Ứng		
166	Nguyễn Thị Nhân	0001544/TQ-CCHN	Hộ sinh; Điều chuyển từ điểm Trạm Phúc Ứng đến làm việc tại điểm Trạm Hợp Thành hiện theo QĐ số 46/QĐ-TYT ngày 01/4/2026	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Hộ sinh cao đẳng điểm Trạm Hợp Thành, TYT xã Sơn Dương.		
167	Nguyễn Thị Hương Giang	0001992/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Bác sĩ Điểm trạm Hợp Thành		
168	Dương Thị Thanh Hòa	0001960/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sĩ Điểm trạm Hợp Thành		

TT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
169	Mông Thị Phụng	002649/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Điều chuyển từ điểm Trạm Hợp Thành đến làm việc tại điểm Trạm Phúc Ứng theo QĐ số 46/QĐ-TYT ngày 01/4/2026	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sĩ Điểm Trạm Phúc Ứng, TYT xã Sơn Dương,		
170	Lương Thị Thu Huyền	000016/TQ-GPHN	Hộ sinh	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Hộ sinh Cao đẳng Điểm trạm Hợp Thành		
171	Vũ Đình Kỳ	0001947/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Bác sĩ, Giám đốc trạm Y tế xã Tân Thanh; Người chịu trách nhiệm chuyên môn		
172	Trần Ngọc Thạch	0001951/TQ-CCHN	KBCB đa khoa	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Bác sĩ đa khoa Trạm y tế xã Tân Thanh		
173	Hoàng Thị Duyên	0001952/TQ-CCHN	KBCB đa khoa	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sĩ đa khoa Trạm y tế xã Tân Thanh		
174	Phạm Minh Đức	004312/TQ-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, KBCB thông thường theo QĐ tại TTLT số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ QĐ mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y sĩ	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sĩ đa khoa Trạm y tế xã Tân Thanh		
175	Nguyễn Thị Ngân	000021/TQ-GPHN	Điều dưỡng	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Điều dưỡng Trạm y tế xã Tân Thanh		
176	Hà Thị Hoài	000293/TQ-GPHN	Y sĩ đa khoa	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sĩ đa khoa Trạm y tế xã Tân Thanh		
177	La Thị Hương	003913/TQ-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại TTLT số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sĩ đa khoa Điểm trạm Tân Thanh		
178	Đàm Thị Tuyên	004318/TQ-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, KBCB thông thường theo QĐ tại TTLT số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ QĐ mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y sĩ	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sĩ đa khoa điểm trạm Tân Thanh		
179	Vũ Thị Thu Hiền	0001999/TQ-CCHN	KBCB đa khoa	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sĩ đa khoa Điểm Trạm y tế Kháng Nhật		
180	Hà Thị Thúy Hằng	0002001/TQ-CCHN	KBCB đa khoa	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sĩ đa khoa Điểm Trạm y tế Kháng Nhật		

TT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
181	Thạch Thị Thu	0002000/TQ-CCHN	Quy định tại TT12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Hộ sinh Cao đẳng Điểm Trạm y tế Kháng Nhật		
182	Nguyễn Kim Cương	0001711/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Bác sĩ, Phụ trách Trạm Y tế xã Sơn Thủy		
183	Nguyễn Thành Đô	0002202/TQ-CCHN	Chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Bác sĩ ; Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của Trạm Y tế xã Sơn Thủy		
184	Đỗ Thị Chung	000472/TQ-CCHN	Quy định tại QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ Vv ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế Điều dưỡng	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Điều dưỡng Trạm Y tế xã Sơn Thủy		
185	Hoàng Thị Châm	0001967/TQ-CCHN	KBCB đa khoa	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sĩ đa khoa Trạm Y tế xã Sơn Thủy		
186	Phạm Thị Bích Hường	0001968/TQ-CCHN	KBCB đa khoa	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sĩ đa khoa Trạm Y tế xã Sơn Thủy		
187	Nguyễn Thị Mão	000051/TQ-GPHN	KCB Y học cổ truyền	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sĩ đa khoa Trạm Y tế xã Sơn Thủy		
188	Đỗ Văn Tuấn	003972/TQ-CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; - Thực hiện theo QĐ số 58/QĐ-TTYYT ngày 13/8/2025 của TTYT KV Sơn Dương Về việc phân công viên chức thực hiện chuyên môn kỹ thuật	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Bác sĩ đa khoa tại Trạm Y tế xã Sơn Thủy		
189	Vương Thị Hiền	0001956/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sĩ, Người chịu trách nhiệm chuyên môn, ủy quyền ký đóng dấu cấp giấy chứng nhận nghỉ hưởng BHXH tại trạm, điểm Trạm y tế xã Thiện Kế		
190	Trần Thị Thu Hà	0001955/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sĩ đa khoa Điểm trạm Thiện Kế		
191	Nguyễn Thị Nụ	0001995/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sĩ đa khoa Điểm trạm Thiện Kế		

TT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
192	Ma Thị Phương Hoa	0001994/TQ-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh bằng y học cổ truyền	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y học cổ truyền, điểm trạm Thiện Kế		
193	Đỗ Minh Lợi	0002005/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sĩ đa khoa Điểm trạm Ninh Lai		
194	Nguyễn Thị Tuyết Mai	0002180/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sĩ đa khoa điểm trạm Ninh Lai		
195	Nguyễn Hùng Tuấn	000107/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa hệ nội nhi	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Bác sĩ, Giám đốc TYT xã Phú Lương; Người chịu trách nhiệm chuyên môn Trạm y tế xã Phú Lương		
196	Vũ Công Chức	0002003/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Bác sĩ đa khoa, Phó giám đốc trạm y tế xã Phú Lương		
197	Đoàn Anh Tuấn	0001916/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sĩ đa khoa Trạm y tế xã Phú Lương		
198	Nguyễn Công Thành	003983/TQ-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, KBCB thông thường theo QĐ tại TTLT số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ QĐ mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y sĩ	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sĩ đa khoa Trạm y tế xã Phú Lương		
199	Nguyễn Xuân Mạnh	004141/TQ-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, KBCB thông thường theo QĐ tại TTLT số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ QĐ mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y sĩ	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sĩ đa khoa Trạm y tế xã Phú Lương		
200	Vũ Thị Xuyên	0001920/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sĩ đa khoa Trạm y tế xã Phú Lương		
201	Nguyễn Thị Lan Anh	0001533/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sĩ đa khoa Điểm trạm Đại Phú		
202	Nguyễn Thị Thủy	000501/TQ-GPHN	Điều dưỡng	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Điều dưỡng Cao đẳng Điểm trạm Đại Phú		
203	Lâm Thị Mạo	0001539/TQ-CCHN	Quy định tại TT12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Hộ sinh ĐH Điểm trạm Đại Phú		

TT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
204	Chu Thị Kế	000106/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa hệ Nội - Nhi	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Bác sĩ đa khoa Điểm trạm Tam Đa		
205	Lê Thị Minh Tâm	0001903/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sĩ đa khoa Điểm trạm Tam Đa		
206	Phạm Xuân Long	0001940/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Bác sĩ Giám đốc Trạm y tế xã Trường Sinh		
207	Nguyễn Giang Nam	0001938/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Bác sĩ, Phó Giám đốc Trạm y tế xã Trường Sinh		
208	Phạm Thị Hoài Thu	004092/TQ-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, KBCB thông thường theo QĐ tại TTLT số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ QĐ mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y sĩ	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sĩ đa khoa Trạm y tế xã Trường Sinh		
209	Lê Trường Sơn	0005699/PT-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, KBCB thông thường theo QĐ tại TTLT số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ QĐ mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y sĩ	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sĩ đa khoa Trạm y tế xã Trường Sinh		
210	Trịnh Thị Ngọc Lan	0001924/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sĩ đa khoa Trạm y tế xã Trường Sinh		
211	Đỗ Thị Thu Hà	0001936/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Bác sĩ Điểm trạm Trường Sinh		
212	Nguyễn Thị Năm	0001901/TQ-CCHN	Quy định tại QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ Vv ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Điều dưỡng Cao đẳng Điểm Trạm Trường Sinh		
213	Nguyễn Thị Kiều Anh	004054/TQ-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, KBCB thông thường theo QĐ tại TTLT số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ QĐ mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y sĩ	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sĩ đa khoa điểm trạm Trường Sinh		
214	Hà Thị Hiên	003996/TQ-CCHN	Thực hiện theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Điều dưỡng Cao đẳng Điểm Trạm Đông Lợi		
215	Nguyễn Thị Thanh Hà	000158/TQ-GPHN	Hộ sinh	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Hộ sinh Cao đẳng Điểm trạm Đông Lợi		

TT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
216	Trần Thị Hương	0001896/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sĩ đa khoa Điểm Trạm Đông Lợi		
217	Nguyễn Văn Nam	000226/TQ-GPHN	Đa khoa	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sĩ đa khoa điểm trạm Đông Lợi		
218	Vũ Tiến Thành	0001937/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Bác sĩ, Giám đốc Trạm y tế xã Hồng Sơn		
219	Hà Thị Hiệu	0001939/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Bác sĩ, Phó Giám đốc Trạm y tế xã Hồng Sơn		
220	Đào Ngọc May	003035/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Bác sĩ Trạm y tế xã Hồng Sơn		
221	Nguyễn Hoàng	0001913/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sĩ đa khoa Trạm y tế xã Hồng Sơn		
222	Bùi Thị Lý	0001934/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sĩ đa khoa Trạm y tế xã Hồng Sơn		
223	Ma Thị Hồng Huyền	0001923/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sĩ đa khoa điểm Trạm Văn Phú		

TT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
224	Nguyễn Thị Tú Uyên	0001898/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sĩ đa khoa điểm Trạm Văn Phú		
225	Đàm Văn Linh	000646/TQ-GPHN	Điều dưỡng	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Điều dưỡng điểm Trạm Văn Phú		
226	Nguyễn Thị Phương	0001929/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sĩ đa khoa điểm Trạm Chi Thiết		
227	Phạm Đăng Khoa	0001565/TQ-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa-Chuyên khoa nội	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Bác sĩ, Giám đốc Trạm Y tế xã Đông Thọ; Người chịu trách nhiệm chuyên môn		
228	Hà Quang Thông	002433/TQ-CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Thực hiện theo QĐ số 61/QĐ-TTYT ngày 13/8/2025 của TT YT KV Sơn Dương Về việc phân công viên chức thực hiện chuyên môn kỹ thuật	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Bác sĩ CKI Chẩn đoán hình ảnh Trạm Y tế xã Đông Thọ		
229	Nguyễn Đức Cường	0001943/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Bác sĩ, Trạm y tế xã Đông Thọ		
230	Nguyễn Thị Hồ	0001946/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sĩ đa khoa Trạm Y tế xã Đông Thọ		
231	Đỗ Thị Hòa	0001932/TQ-CCHN	Quy định tại QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ Vv ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế Điều dưỡng	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Điều dưỡng Cao đẳng Trạm Y tế xã Đông Thọ		
232	Trần Thị Kim Oanh	000049/TQ-GPHN	Y học cổ truyền	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sĩ YHCT Trạm Y tế xã Đông Thọ		
233	Nguyễn Trọng Tấn	000378/TQ-GPHN	Điều dưỡng	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Điều dưỡng cao đẳng Trạm Y tế xã Đông Thọ		
234	Phạm Thị Hương Giang	000500/TQ-GPHN	Điều dưỡng	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00-17h00; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Điều dưỡng Cao đẳng, Điểm Trạm Đồng Quý		

TT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
235	Trần Thị Hạnh	0001944/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa; Điều chuyển từ trạm y tế xã Đông Thọ về điểm trạm Đồng Quý theo Quyết định số 07a/QĐ-TYT ngày 06/5/2026 của Trạm Y tế xã Đông Thọ	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00- 17h00; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Bác sĩ, điểm trạm Đồng Quý		
236	Dương Thị Hồng Huế	002586/TQ-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, KBCB thông thường theo QĐ tại TTLT số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ QĐ mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y sĩ	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00- 17h00; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sĩ đa khoa điểm trạm Đồng Quý		
237	Trần Quốc Huy	0001942/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa; Điều chuyển từ điểm trạm Đồng Quý về điểm trạm Quyết Thắng theo Quyết định số 08a/QĐ-TYT ngày 06/5/2026 của Trạm Y tế xã Đông Thọ	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00- 17h00; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sĩ, Điểm Trạm Quyết Thắng		
238	Tạ Ngọc Dũng	0001899/TQ-CCHN	KBCB bằng Y học cổ truyền	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00- 17h00; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sĩ đa khoa điểm trạm Quyết Thắng		
239	Cao Thị Kim Nhung	0001921/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa.	Thời gian ngày: 07h00-11h30; 13h00- 17h00; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sĩ đa khoa, Điểm Trạm Quyết Thắng		

Ngày 11 tháng 8 năm 2026
GIÁM ĐỐC

Nguyễn Kim Cương